

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Số: 39 /2007/NQ-HĐND

Vũng Tàu, ngày 14 tháng 12 năm 2007

## **NGHỊ QUYẾT**

**Phê duyệt phương án đặt tên đường trong địa bàn  
thị trấn Phước Bửu, huyện Xuyên Mộc**

### **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU KHÓA IV KỲ HỌP THỨ 9**

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng Nhân dân và Ủy ban Nhân dân năm 2003;  
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND  
năm 2004;

Căn cứ vào Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính  
phủ về việc ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công  
cộng;

Căn cứ vào Quyết định số 36/2005/QĐ-BGTVT ngày 21/7/2005 của Bộ  
trưởng Bộ giao thông vận tải quy định về việc đặt tên hoặc số hiệu đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT ngày 20/3/2006 của Bộ Văn  
hoá Thông tin hướng dẫn thực hiện một số điều của quy chế đặt tên, đổi tên  
đường, phố và công trình công cộng.

Xét Tờ trình số 7572/TTr-UBND ngày 19/11/2007 của UBND tỉnh về  
việc đề nghị phê duyệt phương án đặt tên đường trong địa bàn thị trấn Phước  
Bửu, huyện Xuyên Mộc.

Sau khi xem xét Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hoá-xã hội HĐND tỉnh,  
ý kiến thảo luận, biểu quyết của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

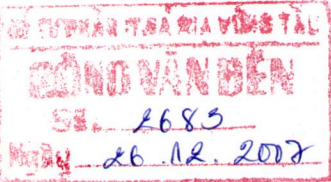
### **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Phê duyệt phương án đặt tên đường trong địa bàn thị trấn Phước  
Bửu, huyện Xuyên Mộc theo Tờ trình số 7572/TTr-UBND ngày 19/11/ 2007  
của UBND tỉnh, cụ thể:

Tổng số đường đặt tên: 53 đường(giữ nguyên tên cũ 2 đường, đổi tên 2  
đường, đặt tên đường mới 40 đường, tên đường dự trữ 09 đường - có phụ lục  
kèm theo).

**Điều 2.** Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này  
theo đúng quy định của pháp luật.



2. Giao cho Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn theo Luật định tăng cường giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu khóa IV kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 14/12/2007.

*Nơi nhận:*

- Văn phòng QH, CTN, CP;
  - Bộ XD, GTVT, VHTT;
  - Bộ Tư pháp(CụcKTVB);
  - Ban TV. Tỉnh uỷ;
  - TT.HĐND, UBND, UBNDTQ tỉnh;
  - Đoàn ĐBQH tỉnh;
  - Đại biểu HĐND tỉnh;
  - Các sở, ban, ngành, đoàn thể trong tỉnh,
  - TT.HĐND, UBND các H, TX, TP thuộc tỉnh;
  - VPTU, VPHĐND, VPUBND tỉnh,
  - Trung tâm Công báo tỉnh;
  - Báo, Đài PTTH tỉnh,
  - Lưu VP.
- Đích/NQ đặt tên đường P. Bửu, XMộc

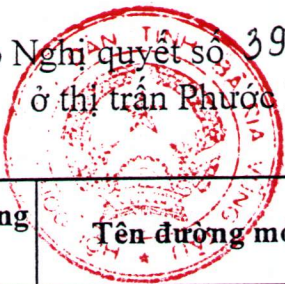


**CHỦ TỊCH** *Nguyễn Tuấn Minh*

**Nguyễn Tuấn Minh**

## PHỤ LỤC

(Kèm theo Nghị quyết số 39 /2007/NQ-HĐND ngày 14/12/2007 về việc đặt tên đường ở thị trấn Phước Bửu, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu



TT	Tên đường cũ	Tên đường mới	Chiều dài	Mặt cắt ngang	Điểm đầu	Điểm cuối
<b>I Tên đường giữ lại</b>						
1	Quốc Lộ 55		2,56	32	Đường đi Bà Rịa	Đường đi Bình Châu
2	27 tháng 4		2,83	22,5	Bạch Đằng	Nguyễn Đình Chiểu
<b>I Đổi tên đường</b>						
1	TL 328	Võ Thị Sáu	0,75	22,5	Quốc Lộ 55	
2	TL 328	Xuyên - Phước Cơ	2,08	22,5	QL55	Hướng đi Hồ Tràm
<b>II Tên đường đặt mới</b>						
<b>a Trục dọc</b>						
1		Dương Bạch Mai	0,65	20	Bình Giã	Nguyễn Thị Định
2		Hoàng Việt	0,65	21	Bình Giã	QL55
3		Nguyễn Hùng Mạnh			Hồ Xuyên Mộc	Huỳnh Tấn Phát
4		Nguyễn Văn Trỗi			Huỳnh Minh Thạnh	Tôn Đức Thắng
5		Phạm Hùng	0,68	21	Bạch Đằng	Tôn Đức Thắng
6		Lưu Chí Hiếu	0,52	20	Trần Văn Trà	Phạm Hùng
7		Phạm Hữu Chí			Bạch Đằng	Nguyễn Bình
8		Nguyễn Thị Minh Khai			Nguyễn Tất Thành	Điện Biên Phủ
9		Nguyễn Thị Định			Nguyễn Tất Thành	Điện Biên Phủ
10		Hùng Vương	2,37	22,5	Bạch Đằng	QL55
11		Nguyễn Trãi	1,09	21	Bạch Đằng	Nguyễn Chí Thanh
12		Ngô Gia Tự			Bạch Đằng	Nguyễn Thái Bình
13		Điện Biên Phủ	3,34	22,5	Đường đi Phước Thuận	QL55
14		Phan Châu Trinh	0,84	21	Bạch Đằng	Tôn Đức Thắng
15		Nguyễn Du	0,83	21	Bạch Đằng	Tôn Đức Thắng
16		Cách mạng tháng tám	0,79	21	Bạch Đằng	Điện Biên Phủ
<b>b Trục ngang</b>						
1		Bình Giã			QL55 hướng đi Bà Rịa	QL55 hướng đi Bình Châu
2		Phạm Văn Đồng			QL55	Nguyễn Đình Chiểu
3		Nguyễn Văn Linh			27 tháng 4	Nguyễn Đình Chiểu

TT	Tên đường cũ	Tên đường mới	Chiều dài	Mặt cắt ngang	Điểm đầu	Điểm cuối
4		Tôn Thất Tùng			Hoàng Việt	Nguyễn Đình Chiểu
5		Huỳnh Tấn Phát			QL55	Nguyễn Đình Chiểu
6		<b>Hải Thượng Lân Ông</b>			Hoàng Việt	Nguyễn Đình Chiểu
7		Nguyễn Đình Chiểu			QL55	Hướng ra hồ Xuyên Mộc
8		Nguyễn Huệ			QL55	Điện Biên Phủ
9		Lê Lợi	2,01	21	QL55	Tôn Đức Thắng
10		<b>Huỳnh Minh Thạnh</b>	2,12	22,5	QL55	Tôn Đức Thắng
11		<b>Nguyễn Văn Chương</b>			27 tháng 4	Tôn Đức Thắng
12		Tôn Đức Thắng	2,19	22,5	QL55	CMT8
13		Trần Văn Trà			QL55	Hùng Vương
14		Nguyễn Chí Thanh			Lưu Chí Hiếu	Phạm Hùng
15		Nguyễn Minh Khanh	0,89	21	QL55	Nguyễn Chí Thanh
16		Trần Hưng Đạo	2,17	22,5	QL55	Điện Biên Phủ
17		Lương Định Của			Hùng Vương	Điện Biên Phủ
18		Trần Phú	1,1	22,5	Nguyễn Ái Quốc	CMT8
19		Trần Xuân Độ			Nguyễn Thị Minh Khai	Điện Biên Phủ
20		<b>Lê Minh Châu</b>			Hùng Vương	Điện Biên Phủ
21		Nguyễn Thái Bình			Nguyễn Thị Minh Khai	Điện Biên Phủ
22		Lý Tự Trọng			27 tháng 4	Hùng Vương
23		Châu Văn Biếc			QL55	Điện Biên Phủ
24		Lương Văn Nho			QL55	Huỳnh Khương An

### III Dự trữ

1	Lê Thành Duy					
2	Bạch Đằng					
3	Nguyễn An Ninh					
4	Nguyễn Bình					
5	Trần Bình Trọng					
6	Cao Văn Ngọc					
7	<b>Đinh Tiên Hoàng</b>					
8	Lý Thường Kiệt					
9	Hàm Nghi					